TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **404**/2026/QĐST - HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 680/2026/TBTL-TA ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số 2/45, đường Đ, phường X, tỉnh L.

Người yêu cầu: Bà Cao Thị L, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 2/45, đường Đ, phường X, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L kết hôn với nhau vào năm 1991, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đà L, huyện Đức Trọng (nay là xã Tà Hine), tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, hiện nay cả hai đã sống ly thân. Nay ông H và bà L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông H và bà L. Xét thấy, yêu cầu của ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L.

[2]Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cao H, sinh ngày 24/10/1992; hiện con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]Về tài sản chung: Hai bên xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về nợ chung: Hai bên xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà L thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cao H, sinh ngày 24/10/1992; hiện con đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị L thỏa thuận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông H bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002135 ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông H và bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7,

8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Tà Hine, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Lan